

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trong 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2022

PHẦN I

TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

Năm 2022 là năm có ý nghĩa rất quan trọng, tạo nền tảng thực hiện mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025. Thực hiện Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 04/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 2737/QĐ-UBND ngày 07/12/2021 giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 đến các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố để tổ chức triển khai thực hiện.

Những tháng đầu năm, tình hình dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Cà Mau tiếp tục diễn biến phức tạp, nhất là sau dịp Tết Nguyên đán (có thời điểm trên 3.000 ca nhiễm/ngày). Bên cạnh đó, tình hình thế giới và khu vực có nhiều biến động, khó lường; giá xăng dầu, hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng thiết yếu vẫn ở mức cao; biến đổi khí hậu diễn ra ngày càng gay gắt... đã ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống người dân và hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

Trong bối cảnh tình hình có nhiều khó khăn, thách thức, nhưng với sự nỗ lực, cố gắng của các cấp, các ngành, sự vào cuộc của người dân và cộng đồng doanh nghiệp, tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm đạt nhiều kết quả tích cực, cụ thể như sau:

I. LĨNH VỰC KINH TẾ

1. Tăng trưởng kinh tế

Theo số liệu ước tính sơ bộ của Tổng cục Thống kê, tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP giá so sánh) 6 tháng tăng 4,23% (cùng kỳ tăng 1,52%). Trong đó, khu vực ngư - nông - lâm nghiệp tăng 6,41% (cùng kỳ tăng 4,81%); khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 0,61% (cùng kỳ giảm 5,54%); khu vực dịch vụ tăng 7,03% (cùng kỳ tăng 6,5%); thuế sản phẩm giảm 1,27% (cùng kỳ tăng 5,17%).

Tổng vốn đầu tư toàn xã hội ước đạt 8.923,8 tỷ đồng, tăng 6,2% so cùng kỳ (8.401,4 tỷ đồng).

2. Ngư - nông - lâm nghiệp

2.1. Thủy sản

Tổng sản lượng thủy sản ước đạt 313.025 tấn, bằng 49,7% kế hoạch, tăng 2,2% so cùng kỳ; trong đó, sản lượng tôm ước đạt 118.245 tấn, bằng 51,4% kế hoạch, tăng 10,3% so cùng kỳ⁽¹⁾.

Toàn tỉnh hiện có 304.911 ha nuôi trồng thủy sản với diện tích nuôi tôm 278.788 ha. Trong đó, diện tích nuôi tôm thâm canh và siêu thâm canh 7.392,8 ha với 10.347 hộ nuôi, bằng 93,6% kế hoạch, giảm 13,5% so cùng kỳ⁽²⁾; diện tích nuôi tôm quảng canh cải tiến 165.760 ha, bằng 96,4% kế hoạch, tăng 4,9% so cùng kỳ. Ngoài ra, tỉnh còn nuôi cá nước ngọt và nuôi nhuyễn thể với diện tích và sản lượng ngày càng tăng⁽³⁾.

Giá tôm nguyên liệu tại các địa phương trong thời gian qua chưa có nhiều biến động; giá tôm sú, tôm thẻ có kích cỡ lớn (từ 10 - 20 con/kg) tăng nhẹ hoặc ổn định ở mức giá cao; riêng đối với tôm có kích cỡ nhỏ, giá giảm nhẹ hoặc duy trì ở mức trung bình thấp⁽⁴⁾.

Thực hiện nghiêm chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU) đã có 1.526 tàu cá đã lắp đặt thiết bị giám sát hành trình, đạt tỷ lệ 100% (trên số tàu thuộc diện phải lắp đặt). Tuy nhiên, tình trạng tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài bị bắt giữ vẫn còn xảy ra. Lũy kế từ đầu năm đến nay, xảy ra 04 vụ/05 tàu cá/29 thuyền viên vi phạm khai thác vùng biển nước ngoài (trong đó, Thái Lan 02 vụ/02 tàu/12 thuyền viên, Malaysia 02 vụ/03 tàu/17 thuyền viên); tăng 01 vụ/02 tàu/08 thuyền viên so cùng kỳ.

2.2. Nông nghiệp

Tổng diện tích lúa xuống giống đạt 110.975 ha, tăng 10.887 ha so cùng kỳ; sản lượng thu hoạch ước đạt 380.452 tấn, tăng 92.707 tấn so cùng kỳ.

Diện tích rau màu tiếp tục được nông dân quan tâm sản xuất, ước đến cuối tháng 6, diện tích rau màu xuống giống đạt 3.500 ha, bằng 50% kế hoạch. Công tác bảo vệ thực vật, phòng chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi tiếp tục được quan

⁽¹⁾ Sản lượng nuôi trồng thủy sản ước đạt 195.500 tấn, bằng 48,9% kế hoạch, tăng 7,4% so cùng kỳ; trong đó sản lượng tôm ước đạt 113.300 tấn, bằng 51,5% kế hoạch, tăng 10% so cùng kỳ. Sản lượng khai thác thủy sản ước đạt 117.525 tấn, bằng 51,1% kế hoạch, giảm 5,4% so cùng kỳ; trong đó sản lượng tôm ước đạt 4.945 tấn, bằng 49,5% kế hoạch, tăng 18,7% so cùng kỳ.

⁽²⁾ Diện tích nuôi tôm siêu thâm canh ước đạt 3.882,8 ha/3.957 hộ, tăng 4,9% kế hoạch, tăng 20,2% so cùng kỳ; năng suất bình quân 40-50 ha/tấn/vụ.

⁽³⁾ Nuôi cá nước ngọt 26.095 ha; nuôi hàu lồng 11.875 m² với 1.150 lồng; nuôi sò huyết 3.993,6 ha.

⁽⁴⁾ Giá tôm sú loại 20 con/kg giá 225.000 - 235.000 đồng/kg (tăng 10.000 đồng/kg), loại 30 con/kg giá 185.000 - 195.000 đồng/kg (tăng 5.000 đồng/kg), loại 40 con/kg giá 160.000 - 170.000 đồng (tăng 5.000 đồng/kg). Tôm thẻ chân trắng loại 100 con/kg: nuôi ao bạt giá 92.000 - 94.000 đồng/kg (giảm 7.000 đồng/kg); nuôi ao đất giá 91.000 - 93.000 đồng/kg (giảm 6.000 đồng/kg).

tâm thực hiện.

Các cơ sở chăn nuôi tập trung thực hiện tốt việc phòng ngừa dịch bệnh trên gia súc, gia cầm. Tổng đàn heo xuất chuồng ước đạt 81.960 con, bằng 39% kế hoạch, tăng 6,4% so cùng kỳ; tổng đàn gia cầm xuất chuồng ước đạt 3.472.450 con, bằng 75,5% kế hoạch, tăng 4,4% so cùng kỳ.

2.3. Lâm nghiệp

Công tác phòng cháy, chữa cháy rừng gặp nhiều thuận lợi do mùa mưa đến sớm. Các đơn vị chủ rừng tăng cường công tác tuần tra, kiểm tra, quản lý bảo vệ rừng nhằm hạn chế tối đa các hành vi vi phạm. Từ đầu năm đến nay, đã phát hiện và xử lý 31 vụ vi phạm quy định về bảo vệ và phát triển rừng, thu phạt 137 triệu đồng; tăng 04 vụ so với cùng kỳ.

2.4. Xây dựng nông thôn mới

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tiếp tục được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện. Từ đầu năm đến nay, đã công nhận thêm 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới (xã Tạ An Khương Đông và xã Tân Đức, huyện Đầm Dơi; xã Đông Thới, huyện Cái Nước; xã Biển Bạch, huyện Thới Bình) và 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (xã Tân Dân, huyện Đầm Dơi). Lũy kể đến nay, các xã đã đạt tổng số 1.343 tiêu chí (tăng 38 tiêu chí so với cuối năm 2021), bình quân 16,4 tiêu chí/xã; toàn tỉnh hiện có 49/82 đạt chuẩn nông thôn mới, chiếm tỷ lệ 59,8%.

Ngoài ra, đã tiếp nhận hồ sơ, đang thực hiện quy trình thẩm định đối với 04 xã đề nghị xét công nhận đạt chuẩn nông thôn mới ⁽⁵⁾ và 02 xã đề nghị xét công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao ⁽⁶⁾.

2.5. Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn

Do tác động của biến đổi khí hậu, tình hình thời tiết và thiên tai diễn biến ngày càng bất thường và cực đoan. Từ đầu năm đến nay, thiên tai làm chìm 01 tàu cá; sạt lở 28 vị trí ven sông với tổng chiều dài 486 m (trong đó có 208 m lộ bê tông); 90 căn nhà bị thiệt hại (sập 34 căn; tốc mái 53 căn; hư hỏng 03 căn); ngập tràn 0,6 ha diện tích nuôi tôm siêu thâm canh; thiệt hại 168 ha muối. Ước tổng thiệt hại về tài sản khoảng 2,8 tỷ đồng.

3. Công thương nghiệp, giao thông vận tải

3.1. Công nghiệp

Chỉ số sản xuất công nghiệp lũy kế ước tăng 8% so cùng kỳ.

Sản lượng các sản phẩm công nghiệp chủ yếu như sau: sản lượng chế biến tôm ước đạt 98.991 tấn, bằng 63,1% kế hoạch, tăng 14,1% so cùng kỳ; sản lượng

⁽⁵⁾ Gồm: xã Thới Bình, huyện Thới Bình; xã Đất Mới, huyện Năm Căn; xã Phú Tân, huyện Phú Tân; xã Khánh Bình Đông, Huyện Trần Văn Thời.

⁽⁶⁾ Xã Tác Vân và Xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau.

phân bón ước đạt 610.406 tấn, bằng 61% kế hoạch, tăng 20% so cùng kỳ; sản lượng khí thương phẩm ước đạt 717 triệu m³, bằng 42,2% kế hoạch, giảm 17,1% so cùng kỳ; sản lượng điện sản xuất ước đạt 2.187 triệu kWh, bằng 33,7% kế hoạch, giảm 27,6% so cùng kỳ; sản lượng khí hoá lỏng ước đạt 54.125 tấn, bằng 41,6% kế hoạch, giảm 26,1% so cùng kỳ⁽⁷⁾.

Số hộ sử dụng điện ước tăng 520 hộ, lũy kế có 305.544/305.654 hộ được sử dụng điện lưới quốc gia đạt, chiếm 99,96% tổng số hộ toàn tỉnh⁽⁸⁾. Tình hình tai nạn điện giảm so cùng kỳ cả về số vụ và số người chết; từ đầu năm đến nay, toàn tỉnh đã xảy ra 03 vụ tai nạn điện, làm chết 03 người; giảm 01 vụ, giảm 01 người chết so cùng kỳ.

Tiếp tục thu hút và quan tâm hỗ trợ các nhà đầu tư triển khai thực hiện các dự án năng lượng tái tạo:

- Có 16 dự án điện gió được phê duyệt với tổng công suất 1.000 MW; trong đó 14 dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư với tổng công suất 800 MW⁽⁹⁾; 02 dự án với tổng công suất 200 MW đang xin ý kiến các Bộ, ngành liên quan làm cơ sở phê duyệt chủ trương đầu tư theo quy định. Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đã trình Bộ Công Thương đưa 24 dự án với tổng công suất 12.018 MW vào danh mục Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2045 (Quy hoạch điện VIII).

- Có 01 dự án điện mặt trời đã được phê duyệt với công suất 60 MW (tại huyện Ngọc Hiến); Ủy ban nhân dân tỉnh đã trình Bộ Công Thương đưa 09 dự án với tổng công suất 2.846 MW vào danh mục Quy hoạch điện VIII.

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã trình Bộ Công Thương đưa Dự án trạm biến áp 220 kV và đường dây đầu nối vào Quy hoạch điện VIII phục vụ cấp điện cho Dự án nhà máy sản xuất hydro xanh Cà Mau.

3.2. Thương mại

Tình hình cung cầu các mặt hàng thiết yếu được đảm bảo, hàng hóa phong phú, đa dạng về mẫu mã, đảm bảo chất lượng; giá cả một số mặt hàng tăng, đặc biệt là xăng, dầu và vật liệu xây dựng, làm tăng chi phí đầu vào cho hoạt động sản xuất, kinh doanh⁽¹⁰⁾. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước đạt 38.892 tỷ đồng, bằng 56,1% kế hoạch, tăng 4,6% so cùng kỳ.

⁽⁷⁾ Sản lượng tôm chế biến và sản xuất phân bón tăng so với cùng kỳ do nhu cầu thị trường tăng cao. Tuy nhiên, các sản phẩm chủ yếu còn lại đều giảm so với cùng kỳ do từ ngày 01/01/2022, Nhà máy điện Cà Mau 1 và 2 trực tiếp tham gia thị trường điện nên sẽ vận hành theo thực tế nhu cầu của thị trường; EVN ưu tiên huy động các nguồn thủy điện và năng lượng tái tạo, giảm huy động từ điện khí của Cà Mau. Điện sản xuất giảm kéo theo sản lượng khí thương phẩm và khí hóa lỏng giảm.

⁽⁸⁾ Trong đó điện kế chính 296.796 hộ, chia hơi 8.748 hộ.

⁽⁹⁾ 03 dự án với tổng công suất 100 MW đã vận hành thương mại; 07 dự án với tổng công suất 475 MW đang triển khai thi công; 04 dự án với tổng công suất 225 MW đang thực hiện các thủ tục đầu tư, xây dựng.

⁽¹⁰⁾ Từ đầu năm đến nay, giá xăng dầu điều chỉnh 13 lần; trong đó, các mặt hàng xăng tăng 10 lần, giảm 03 lần, dầu DO tăng 10 lần, giảm 03 lần; mức biến động qua 13 kỳ điều chỉnh: xăng Ron 95 tăng 7.510 đồng/lít; xăng E5 Ron 92 tăng 7.220 đồng/lít, dầu DO 0.05S tăng 7.140 đồng/lít, dầu DO 0.001S tăng 8.600 đồng/lít, dầu hỏa tăng 8.040 đồng/lít.

Kim ngạch xuất khẩu ước đạt 727,9 triệu USD, bằng 63,3% kế hoạch, tăng 53% so cùng kỳ. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu thủy sản ước đạt 606,8 triệu USD, bằng 56,7% kế hoạch, tăng 38,3% so cùng kỳ; kim ngạch xuất khẩu phân bón ước đạt 121,1 triệu USD, vượt 55,3% kế hoạch, tăng 225,5% so cùng kỳ⁽¹¹⁾.

Kim ngạch nhập khẩu đạt 65,5 triệu USD, tăng 159,6% so cùng kỳ; trong đó, hàng thủy sản đạt 4,9 triệu USD; hàng hóa khác đạt 60,6 triệu USD.

3.3. Giao thông vận tải

Phương tiện thông qua bến xe ước đạt 21.160 lượt, giảm 48% so cùng kỳ; hành khách thông qua bến xe ước đạt 640.160 lượt, giảm 30% so cùng kỳ; hàng hóa thông qua bến xếp dỡ ước đạt 12.630 tấn, giảm 31% so cùng kỳ; doanh thu ước đạt 7,6 tỷ đồng, giảm 36% so cùng kỳ.

Từ đầu năm đến nay đã xây dựng hoàn thành 100 km đường giao thông nông thôn, tổng giá trị thực hiện khoảng 70 tỷ đồng, đạt 50% kế hoạch.

Công tác quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông được triển khai theo kế hoạch đề ra, hoàn thành công tác bảo dưỡng thường xuyên 06 công trình, triển khai thi công 10 công trình. Công tác đăng kiểm phương tiện, thu phí bảo trì đường bộ đối với ô tô và mô tô được duy trì thực hiện⁽¹²⁾. Tuyên truyền, giáo dục pháp luật, phối hợp đảm bảo trật tự an toàn giao thông được đẩy mạnh.

4. Tài chính, ngân hàng

Thu ngân sách nhà nước ước đạt 2.455 tỷ đồng, bằng 55,8% dự toán, giảm 24,3% so cùng kỳ⁽¹³⁾. Chi ngân sách ước đạt 5.433,9 tỷ đồng, bằng 51,1% dự toán, tăng 25% so cùng kỳ⁽¹⁴⁾.

Nguồn vốn huy động tại địa phương ước đạt 37.524 tỷ đồng, tăng 10,2% so với đầu năm, tăng 10,5% so với cùng kỳ, chiếm 62,9% tổng dư nợ cho vay. Tổng

⁽¹¹⁾ Kim ngạch xuất khẩu thủy sản và phân bón tăng so với cùng kỳ do nhu cầu thị trường tăng cao; bên cạnh đó, giá tôm và phân bón xuất khẩu tăng mạnh do xung đột quân sự giữa Nga và Ukraine. Lợi thế từ các Hiệp định thương mại tự do được các doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản khai thác khá tốt nên kim ngạch xuất khẩu vào một số thị trường tăng mạnh như: Mỹ tăng 85,5%, EU tăng 59%, Australia tăng 165,4%, Canada tăng 87,9%, Hàn Quốc tăng 14,5%, Nhật tăng 2,6%,...

⁽¹²⁾ Ước thực hiện 6 tháng năm 2022 kiểm tra 7.527 lượt phương tiện cơ giới đường bộ, trong đó đạt yêu cầu 7.419 lượt phương tiện, thu phí bảo trì đường bộ đối với ô tô 17 tỷ đồng; đăng kiểm 1.064 lượt phương tiện thủy nội địa.

⁽¹³⁾ Thu giảm so cùng kỳ do Trung ương điều chỉnh giảm thu thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp từ Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Công ty kinh doanh sản phẩm khí theo Công văn số 10008/BTC-TCT ngày 31/8/2021 của Bộ Tài chính. Về nguồn thu: có 08/17 nguồn thu ước đạt khá so dự toán năm; trong đó, có một số nguồn thu đạt cao như: khu vực kinh tế ngoài quốc doanh bằng 53,6%; thuế thu nhập cá nhân bằng 83,8%; Lệ phí trước bạ bằng 57,5%; thu phí, lệ phí bằng 56,3%; thuế sử dụng đất phi nông nghiệp bằng 60%; thu tiền thuê đất, mặt nước bằng 108%; thu từ hoạt động xổ số kiến thiết bằng 58,5%; thu khác ngân sách bằng 69%;... Có 09/17 nguồn thu đạt thấp so với dự toán như: doanh nghiệp nhà nước trung ương bằng 43,3% (thu từ Cụm Khí - Điện - Đạm bằng 39,7%); doanh nghiệp nhà nước địa phương bằng 38,8%; doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài bằng 32,5%; thuế bảo vệ môi trường bằng 38,8%; thu tiền sử dụng đất bằng 46,9%; thu cổ tức, lợi nhuận được chia và lợi nhuận sau thuế bằng 40%; thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác bằng 20%; thu cấp quyền khai thác tài nguyên, khoáng sản, tài nguyên nước bằng 20%; thu tiền khu vực biển bằng 27,8%.

⁽¹⁴⁾ Trong đó: chi đầu tư phát triển 1.122,8 tỷ đồng, đạt 46% dự toán (2.441,5 tỷ đồng); chi thường xuyên 3.726,5 tỷ đồng, đạt 53,2% dự toán.

đư nợ cho vay ước đạt 59.658 tỷ đồng, tăng 8,6% so với đầu năm, tăng 12,6% so với cùng kỳ. Tỷ lệ nợ xấu/tổng dư nợ cho vay toàn tỉnh (không tính Chi nhánh Ngân hàng Phát triển là 1,62%), giảm 0,13% so với đầu năm, giảm 0,17% so với cùng kỳ (nếu tính Chi nhánh Ngân hàng Phát triển thì tổng nợ xấu chiếm tỷ lệ 3,39%, giảm 0,29% so với đầu năm, giảm 0,42% so với cùng kỳ).

5. Đầu tư xây dựng, phát triển doanh nghiệp, thu hút đầu tư và kinh tế tập thể

5.1. Đầu tư xây dựng, phát triển doanh nghiệp, thu hút đầu tư

Công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực quy hoạch - kiến trúc, phát triển đô thị⁽¹⁵⁾ và hạ tầng kỹ thuật, phát triển nhà⁽¹⁶⁾, thị trường bất động sản được tổ chức thực hiện theo quy định. Đã công bố chỉ số giá xây dựng, giá vật liệu xây dựng theo định kỳ hàng tháng; đồng thời khảo sát, xây dựng lại giá nhân công, giá ca máy, chỉ số giá, giá vận chuyển vật liệu và thiết bị xây dựng giúp công tác xác định giá cho các công trình đầu tư theo sát với thị trường hơn.

Tập trung triển khai quyết liệt các giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình, dự án, phân đấu giải ngân hết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 (gồm cả kế hoạch vốn năm 2021 kéo dài sang năm 2022), Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Chương trình hành động số 02/CTr-UBND ngày 09/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đẩy mạnh thu, chi ngân sách Nhà nước, thực hiện và giải ngân Kế hoạch đầu tư công năm 2022; trong đó, đã xác định cụ thể các nhiệm vụ, giải pháp, các mốc thời gian giải ngân vốn đầu tư công năm 2022 đạt được theo từng quý. Tổng giá trị giải ngân vốn đầu tư công 6 tháng đầu năm ước đạt 1.207 tỷ đồng, bằng 34% kế hoạch (cùng kỳ năm 2021 giải ngân 1.055,2 tỷ đồng, bằng 31,3% kế hoạch).

Số lượng doanh nghiệp thành lập mới tăng so cùng kỳ. Lũy kế từ đầu năm đến nay đã thành lập mới 298 doanh nghiệp, với tổng số vốn đăng ký hơn 6.900 tỷ đồng, bình quân vốn đăng ký 23 tỷ đồng/doanh nghiệp (tăng 51% về số lượng

⁽¹⁵⁾ Thảm định Đề cương - Dự toán 03 đề án công nhận đô thị: Đề án đề nghị công nhận thành phố Cà Mau là đô thị loại I trực thuộc tỉnh Cà Mau, Đề án đề nghị công nhận đô thị Năm Căn, huyện Năm Căn đạt tiêu chí đô thị loại III và Đề án đề nghị công nhận đô thị Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời đạt tiêu chí đô thị loại III.

⁽¹⁶⁾ Đối với 09 dự án chọn được nhà đầu tư: 08 dự án trong giai đoạn thực hiện Giải phóng mặt bằng, đo đạc kiểm đếm và lập quy hoạch chi tiết: (1) Dự án Khu dân cư chợ Rau Dừa, xã Hưng Mỹ; (2) Dự án ĐTXD Nhà ở Khu dân cư bến tàu - LA37, thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước; (3) Dự án Khu đô thị thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước; (4) Dự án khu dân cư mật độ cao nhóm 10, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời; (5) Dự án đầu tư xây dựng Khu dân cư phía Tây tuyến đường Tạ Uyên; (6) Dự án Khu dân cư Đông Bắc Quảng trường Văn hóa trung tâm (Khu C), thành phố Cà Mau; (7) Dự án đầu tư xây dựng nhà ở đô thị Biên Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời; (8) Dự án Khu nhà ở xã hội nhóm 5, Phường 9 thành phố Cà Mau; 01 dự án tổ chức nghiệm thu, bàn giao các hạng mục hạ tầng dự án (Dự đầu tư xây dựng Khu dân cư Đông Bắc Quảng trường Văn hóa trung tâm (Khu C), giai đoạn 1, diện tích 27,8 ha.

06 dự án đang mời gọi nhà đầu tư: (1) Dự án Khu dân cư nhóm 7 và nhóm 8 thị trấn Thới Bình, huyện Thới Bình; (2) Dự án Khu nhà ở xã hội phường Tân Xuyên, thành phố Cà Mau (3,44 ha); (3) Dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội nhóm 7, Phường 8, thành phố Cà Mau (3,21 ha); (4) Dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội Phường Tân Xuyên, thành phố Cà Mau (9,97 ha); (5) Dự án đầu tư Khu dịch vụ - dân cư Năm Căn, Khu kinh tế Năm Căn (51,57ha); (6) Dự án đầu tư xây dựng nhà ở Khu dịch vụ - dân cư Khu công nghiệp Hòa Trung (64,35 ha).

doanh nghiệp và tăng 5,4 lần về số vốn đăng ký so cùng kỳ năm 2021). Đồng thời, đã thu hút 07 dự án đầu tư mới, với tổng số vốn đăng ký 1.055,2 tỷ đồng ⁽¹⁷⁾.

** Hỗ trợ doanh nghiệp gặp khó khăn do dịch COVID-19:*

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh tỉnh Cà Mau tiếp tục triển khai các chính sách cho vay hỗ trợ lãi suất thông qua các ngân hàng thương mại đến các đối tượng thụ hưởng theo quy định; chủ động nắm thông tin từ các ngân hàng thương mại, kịp thời báo cáo, đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện. Đến nay, dư nợ bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 là 14.887 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 25% tổng dư nợ cho vay toàn tỉnh. Trong đó, cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ 3.007 tỷ đồng với 3.067 khách hàng (số tiền lãi đã được miễn, giảm là 1,6 tỷ đồng); hạ lãi suất vay đối với dư nợ hiện hữu 11.804 tỷ đồng với 6.995 khách hàng (số tiền lãi đã hạ là 137 tỷ đồng).

Ngân hàng Chính sách xã hội Chi nhánh tỉnh Cà Mau đã cho 08 doanh nghiệp vay vốn để trả lương ngừng việc cho người lao động với số tiền 3,4 tỷ đồng.

Cơ quan Thuế đã tuyên truyền rộng rãi các chính sách miễn, giảm thuế, phí đến người dân và doanh nghiệp (Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 và Nghị định số 103/2021/NĐ-CP ngày 26/11/2021 của Chính phủ). Tính đến nay, đã giảm 26,4 tỷ đồng thuế giá trị gia tăng; giảm 11,8 tỷ đồng lệ phí trước bạ đối với ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước; giảm 0,8 tỷ đồng đối với cơ sở kinh doanh, hộ, cá nhân kinh doanh tính thuế giá trị gia tăng.

5.2. Kinh tế tập thể

Thành lập mới 11 hợp tác xã, trong đó 10 hợp tác xã thuộc lĩnh vực nông nghiệp, 01 hợp tác xã thuộc lĩnh vực phi nông nghiệp và giải thể 02 hợp tác xã. Lũy kế đến nay toàn tỉnh có 271 hợp tác xã, trong đó 228 hợp tác xã đang hoạt động, 43 hợp tác xã ngưng hoạt động (không tính các hợp tác xã đã giải thể) với tổng số 4.362 thành viên ⁽¹⁸⁾ và 4.602 lao động thường xuyên. Ngoài ra, có 961 tổ hợp tác với 14.190 thành viên.

Công tác quản lý nhà nước đối với lĩnh vực kinh tế tập thể được các cấp quan tâm thực hiện, từng bước đáp ứng được yêu cầu. Chất lượng, hiệu quả hoạt động của một số hợp tác xã được nâng lên theo hướng mở rộng các loại hình dịch vụ, nhiều hợp tác xã tham gia tích cực Chương trình OCOP của địa phương (hiện có 33 sản phẩm của 18 hợp tác xã); một số hợp tác xã hoạt động với quy mô lớn, có hiệu quả trong hoạt động kinh doanh, có thương hiệu uy tín, sức cạnh tranh

⁽¹⁷⁾ Lũy kế đến nay trên địa bàn tỉnh có 433 dự án đầu tư đang hoạt động, với tổng vốn đăng ký 141.086 tỷ đồng (trong đó có 10 dự án FDI, với tổng vốn đăng ký đầu tư 156,8 triệu USD).

⁽¹⁸⁾ Lĩnh vực nông nghiệp: Có 190 HTX, trong đó có 172 HTX đang hoạt động (92 HTX thủy sản; 11 HTX trồng trọt; 58 HTX tổng hợp, 06 HTX chăn nuôi; 04 HTX lâm nghiệp, diêm nghiệp 01 HTX), ngưng hoạt động 18 HTX. Lĩnh vực phi nông nghiệp: Có 81 HTX, trong đó có 56 HTX đang hoạt động (06 HTX xây dựng; 14 HTX giao thông vận tải; 08 HTX công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; 22 HTX thương mại - dịch vụ; 03 HTX quỹ tín dụng 02 quỹ; môi trường; 01 HTX du lịch), ngưng hoạt động 25 HTX.

ạnh trên thị trường trong và ngoài tỉnh⁽¹⁹⁾. Tuy nhiên, trình độ quản lý của hợp tác xã còn thấp; phần lớn hợp tác xã có quy mô nhỏ, với trung bình 18 thành viên và ít phát triển thành viên mới; năng lực tài chính yếu, ít đầu tư cơ sở vật chất, đổi mới trang thiết bị công nghệ, sản phẩm còn đơn điệu... Do đó, khi có biến động về thị trường, giá cả vật tư, nguyên liệu, hợp tác xã lâm vào tình trạng khó khăn, hạn chế khả năng cạnh tranh trên thị trường.

6. Tài nguyên và môi trường

Công tác quản lý, sử dụng đất đai, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giao đất, cho thuê đất và chuyển mục đích sử dụng đất được triển khai thực hiện đúng quy định⁽²⁰⁾. Việc cập nhật, chỉnh lý biến động đất đai được thực hiện đúng kế hoạch. Công tác xác định giá đất cụ thể được thực hiện kịp thời, đáp ứng yêu cầu công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất, đấu giá quyền sử dụng đất⁽²¹⁾. Đang hoàn thiện Phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai để tích hợp vào Quy hoạch tỉnh Cà Mau thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (đã gửi xin ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường) và lập Kế hoạch sử dụng đất kỳ đầu (2021 - 2025) trình Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm định theo quy định.

Công tác bảo vệ môi trường được quan tâm thực hiện, công tác khắc phục, xử lý và cải thiện chất lượng môi trường từng bước được đẩy mạnh⁽²²⁾. Có 58/58 cơ sở sản xuất, kinh doanh quy mô lớn đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải, đạt 100% (thuộc đối tượng lập báo cáo đánh giá tác động môi trường); 17/21 cơ sở hoàn thành xử lý triệt để ô nhiễm môi trường nghiêm trọng hoặc giải thể, đạt 81%⁽²³⁾.

Công tác quản lý tài nguyên nước được thực hiện chặt chẽ, từ đầu năm đến nay đã cấp 23 giấy phép tài nguyên nước các loại⁽²⁴⁾; ban hành 12 quyết định phê duyệt cấp quyền khai thác tài nguyên nước dưới đất, với số tiền 1,3 tỷ đồng.

Từ đầu năm đến nay, đã cấp 13.901 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, với diện tích 5.783,9 ha. Trong đó, có 403 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu với diện tích 193,6 ha.

⁽¹⁹⁾ Hợp tác xã sản xuất tôm của giống Đồng Khởi, Đồng Đại Lợi, hợp tác xã Tân Phát Lợi,...

⁽²⁰⁾ Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của 09/09 huyện, thành phố đã được phê duyệt. Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 của 07/09 huyện, thành phố đã phê duyệt (Đầm Dơi, Năm Căn, Cái Nước, U Minh, Phú Tân, thành phố Cà Mau, Ngọc Hiển). Đã triển khai 16 quyết định giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và gia hạn sử dụng đất cho các tổ chức trên địa bàn tỉnh, với diện tích 24,1 ha. Trong đó, một số quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện các công trình, dự án đã góp phần thúc đẩy hoàn thiện hệ thống hạ tầng kinh tế, xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của địa phương.

⁽²¹⁾ Đã phê duyệt 11 dự án; đang thực hiện 20 dự án.

⁽²²⁾ Đến nay có 6/12 cơ sở trên địa bàn tỉnh thuộc đối tượng lắp đặt hệ thống quan trắc tự động liên tục (thuộc đối tượng lắp đặt hệ thống quan trắc tự động).

⁽²³⁾ Còn lại 04 cơ sở: Nhà máy chế biến thủy sản xuất nhập khẩu Biển Tây và Nhà máy chế biến thủy sản xuất khẩu Nhật Đức (hiện đang ngưng hoạt động); Bãi rác thị trấn Cái Nước và Bãi rác thị trấn Thới Bình đã lập dự án xử lý ô nhiễm môi trường nghiêm trọng thuộc đối tượng công ích (đang xin hỗ trợ).

⁽²⁴⁾ 04 giấy phép thăm dò nước dưới đất, 09 giấy phép khai thác nước dưới đất, 10 giấy phép xả nước thải vào nguồn nước.

II. LĨNH VỰC VĂN HÓA - XÃ HỘI

1. Khoa học và công nghệ

Các nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ được triển khai thực hiện đúng tiến độ kế hoạch đề ra, các đề tài, dự án nghiệm thu được đưa vào ứng dụng mang lại hiệu quả tích cực ⁽²⁵⁾.

Tổ chức, hướng dẫn tư vấn cho các tổ chức, cá nhân xây dựng hồ sơ bảo hộ nhãn hiệu kịp thời; hướng dẫn lập hồ sơ đăng ký bảo hộ sở hữu công nghiệp cho 45 cơ sở, tăng 32,4% so cùng kỳ. Tư vấn, hướng dẫn cho 15 cơ sở, giảm 66,7% so với cùng kỳ năm 2021 và 04 giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý “Cà Mau” cho sản phẩm tôm sú ⁽²⁶⁾.

Triển khai kế hoạch áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2021 - 2025; áp dụng hệ thống quản lý truy xuất nguồn gốc cho 03 nhãn hiệu tập thể: Cua Năm Căn, Tôm khô Rạch Gốc, Mật ong U Minh Hạ và 07 sản phẩm OCOP.

2. Giáo dục và đào tạo

Hệ thống trường học được sắp xếp ổn định, tinh gọn theo Đề án Sắp xếp, phát triển mạng lưới trường học trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020 - 2025 và định hướng năm 2030.

Nhiều đơn vị, trường học đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá một cách sáng tạo, thiết thực và hiệu quả; triển khai đầy đủ yêu cầu thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo.

Cơ sở vật chất trường học, thiết bị dạy học được trang bị cơ bản đáp ứng yêu cầu dạy và học theo lộ trình thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018; đảm bảo chỉ tiêu về cơ sở vật chất trong xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Toàn tỉnh hiện có 320/501 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 63,87% ⁽²⁷⁾.

3. Y tế

Tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh theo trạng thái bình thường mới. Đến nay, tình hình dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh đang được kiểm soát tốt. Lũy kế đến ngày 14/6/2022, có 150.255 trường hợp dương tính với SARS-CoV-2, đã điều trị khỏi cho 149.987 ca (chiếm 99,8% tổng số ca mắc), đang điều trị 10 ca (có 07 ca điều trị tại nhà), 360 ca tử vong; đã

⁽²⁵⁾ Trong 6 tháng đã xét duyệt đề cương thuyết minh 20/22 đề tài, dự án đạt 90,9% kế hoạch năm và tăng 100% so với cùng kỳ; kiểm tra đối với 18/38 đề tài, dự án, đạt 47,4% kế hoạch và giảm 25% so với cùng kỳ; nghiệm thu 11/15 đề tài, dự án, đạt 73,3% kế hoạch năm và tăng 57,1% so với cùng kỳ. Thẩm định công nghệ 27 dự án đầu tư do các cơ quan gửi lấy ý kiến, gồm: nuôi thủy sản (01 dự án), xử lý nước thải (03 dự án), năng lượng (04 dự án) và nhóm khác (16 dự án), kết quả hầu hết các dự án đầu tư phù hợp với quy định.

⁽²⁶⁾ Công ty Cổ phần chế biến và dịch vụ thủy sản Cà Mau; Công ty Cổ phần Tập đoàn thủy sản Minh Phú; Công ty TNHH xã hội Chuối tôm rừng Minh Phú và Công ty Cổ phần CAMIMEX.

⁽²⁷⁾ Trong đó, có 94/132 trường mầm non, tỷ lệ 71,2%; 145/221 trường tiểu học, tỷ lệ 65,6%; 78/115 trường THCS, tỷ lệ 67,8% và 03/33 trường THPT, tỷ lệ 9,1%.

tiêm mũi 3 cho 93,5% và tiêm mũi 4 cho 2,4% dân số từ 18 tuổi trở lên. Triển khai tiêm chủng vắc-xin cho trẻ em từ 5 đến dưới 12 tuổi bảo đảm an toàn, hiệu quả. Lũy kế đến ngày 14/6/2022 đã tiêm mũi 1 cho 63.655 trẻ, chiếm 48,1%; tiêm mũi 2 cho 16.289 trẻ, chiếm 12,3% tổng số trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi.

Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân 6 tháng đầu năm 2022 đạt được kết quả khá tốt ⁽²⁸⁾, phần lớn các bệnh truyền nhiễm giảm so cùng kỳ ⁽²⁹⁾. Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế ước đạt 967.066 người, giảm 10% so cùng kỳ ⁽³⁰⁾, bằng 88% kế hoạch; tỷ lệ bao phủ đạt 81%. Việc tiêm ngừa cho trẻ em dưới 1 tuổi được thực hiện đúng theo quy định, tính từ đầu năm 2022 đến nay, đã tiêm ngừa cho 6.652 trẻ, đạt 38,6% kế hoạch (cùng kỳ 8.548 trẻ, đạt 49,1%).

Tăng cường công tác kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm tại các cơ sở chế biến, sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống trong toàn tỉnh. Đã tiến hành kiểm tra 2.545 lượt, phát hiện 398 lượt vi phạm, chiếm tỷ lệ 15,6% (cùng kỳ 10,7%), xử phạt hành chính 06 cơ sở, nhắc nhở 392 cơ sở. Số cơ sở vi phạm tập trung vào các cơ sở nhỏ lẻ, số lượng hàng hóa vi phạm ít và có giá trị nhỏ nên chủ yếu là nhắc nhở.

4. Văn hóa, thể thao và du lịch

Hoạt động tuyên truyền đáp ứng yêu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị xã hội và các sự kiện lớn của tỉnh. Hệ thống các thiết chế văn hóa, các đơn vị nghệ thuật chuyên nghiệp đã có những hoạt động tích cực, thu hút được sự quan tâm của đông đảo quần chúng nhân dân ⁽³¹⁾.

Công tác bảo tồn, trùng tu, tôn tạo, giữ gìn và phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa tiếp tục được quan tâm, với nhiều hoạt động như: tổ chức lễ đón nhận bằng xếp hạng di tích cấp tỉnh ⁽³²⁾; hỗ trợ Trung tâm Truyền hình Việt Nam khu vực Nam Bộ

⁽²⁸⁾ Tổng số lượt khám bệnh: 1.453.817 lượt, giảm 35,1% so với cùng kỳ; bình quân lượt khám/người: 1,2 lượt (kế hoạch 4 lượt/năm), đạt 30% kế hoạch năm (cùng kỳ 2.238.568 lượt khám, bình quân 1,87 lượt/người, đạt 46,8%). Trong đó: các cơ sở y tế công lập 1.102.541 lượt (cùng kỳ 1.688.432 lượt), y tế ngành 28.113 lượt (cùng kỳ 56.863 lượt), y tế ngoài công lập 323.163 lượt (cùng kỳ 493.273 lượt). Công suất sử dụng giường bệnh bình quân của 05 bệnh viện tuyến tỉnh đạt 76,8%, cùng kỳ (78%); 05 bệnh viện đa khoa huyện, thành phố đạt 58,6%, cùng kỳ (76,5%); 04 trung tâm y tế huyện đạt 90,5%, cùng kỳ (63,3%); 07 phòng khám ĐKKV đạt 0,5%, cùng kỳ (3,6%); y tế ngành đạt 11%, cùng kỳ (33%); bệnh viện ngoài công lập đạt 40,1%, cùng kỳ (47,5%).

⁽²⁹⁾ Cụ thể: bệnh sốt xuất huyết giảm 65,8%, bệnh tiêu chảy giảm 93,7%, bệnh viêm não vi rút giảm 66,7%, bệnh tay chân miệng giảm 99,3%. Không phát hiện bệnh lây truyền từ động vật sang người.

⁽³⁰⁾ Số người tham gia BHYT giảm, do hơn 36.000 người dân sinh sống ở các xã, thôn đặc biệt khó khăn và 54.234 người sống các xã bãi ngang ven biển không còn được ngân sách hỗ trợ 100% mức đóng BHYT theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 và Quyết định 353/QĐ-TTg ngày 15/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ, gặp khó khăn về tài chính nên chưa tham gia BHYT hộ gia đình. Ngoài ra, có khoảng 20.000 người đang tham gia BHYT hộ gia đình, nay thẻ BHYT hết hạn sử dụng nhưng chưa gia hạn. Công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia BHYT hộ gia đình chưa đạt hiệu quả cao do người dân gặp khó khăn về kinh tế.

⁽³¹⁾ Tập trung tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước bà kỷ niệm các ngày lễ lớn: tổ chức trưng bày ngoài trời 168 hình ảnh chủ đề “Bác Hồ với thiếu nhi” và “Văn hóa du lịch Cà Mau”; trưng bày chuyên đề “Hoàng Sa, Trường Sa của Việt Nam - Những bằng chứng lịch sử và pháp lý”; trưng bày chủ đề “Sông nước Cà Mau”; “Cuộc đời và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh”; chương trình văn nghệ với chủ đề: “Đất nước trọn niềm vui”; “Tháng 5 nhớ Bác”; Biểu diễn phục vụ cơ sở mừng kỷ niệm 132 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh; tổ chức hội thi chúng em kể chuyện Bác Hồ; trưng bày giới thiệu sách, báo...

⁽³²⁾ Địa điểm Khu Tưởng niệm Anh hùng Lực lượng Vũ trang Nhân dân Nguyễn Việt Khái; triển khai lập 03 hồ sơ trình xếp hạng di tích cấp tỉnh năm 2022; khánh thành công trình trùng tu tôn tạo Đền thờ Vua Hùng.

(VTV9) thực hiện ghi hình chương trình “Rong ruổi Phương Nam”; nhiều cuộc ngoại khóa đã được tổ chức ở các di tích lịch sử của tỉnh nhằm giáo dục truyền thống, lịch sử cho các em học sinh.

Các hoạt động thể dục, thể thao phong trào ⁽³³⁾, cũng như phong trào tập luyện thể dục thể thao tiếp tục được người dân duy trì. Tỷ lệ số người tập luyện thể dục thể thao thường xuyên đạt 33,3%; tỷ lệ số gia đình thể thao đạt 28,3%. Thể thao thành tích cao tham gia thi đấu 05 giải, đạt 18 huy chương các loại (03 huy chương vàng, 04 huy chương bạc và 11 huy chương đồng).

Sau thời gian dài bị ảnh hưởng của dịch bệnh, hoạt động du lịch những tháng đầu năm 2022 đã có những bước chuyển biến khởi sắc, phục hồi mạnh mẽ; đã tổ chức thành công nhiều chương trình, sự kiện, đặc biệt là Hội nghị Tổng kết Chương trình hợp tác giữa ba tỉnh: Cà Mau, Bạc Liêu, Ninh Bình giai đoạn 2017 – 2021 và các hoạt động trong Chương trình Sự kiện “Cà Mau - Điểm đến 2022” ⁽³⁴⁾. Ước đến ngày 30/6/2022, tổng khách du lịch đạt 800.000 lượt, tăng 20% so cùng kỳ; bằng 66,7% kế hoạch ⁽³⁵⁾; tổng doanh thu du lịch ước đạt 1.150 tỷ đồng, tăng 38% so cùng kỳ; bằng 77% kế hoạch.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Công tác phòng, chống bạo lực gia đình, tuyên truyền giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình được quan tâm thực hiện.

5. Lao động, thương binh và xã hội

Công tác tuyển sinh, đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động tăng so cùng kỳ. Ước đến ngày 30/6/2022, đào tạo nghề cho 8.500 lao động, đạt 30,4% kế hoạch, tăng 1,9% so cùng kỳ; giải quyết việc làm cho 19.940 lao động, đạt 50,2% kế hoạch, tăng 7,3% so cùng kỳ.

Công tác đền ơn đáp nghĩa tiếp tục được quan tâm thực hiện, ước đến ngày 30/6/2022 vận động Quỹ Đền ơn đáp nghĩa đạt 8,3 tỷ đồng, bằng 87,4% kế hoạch, tăng 14,1% so cùng kỳ ⁽³⁶⁾; 100% Mẹ Việt Nam anh hùng tiếp tục được các cơ quan, ban, ngành nhận chăm sóc.

Công tác giảm nghèo, bảo trợ xã hội, bảo vệ, chăm sóc trẻ em được quan tâm thực hiện. Tiếp tục tăng cường các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức về Luật Bình đẳng giới, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình nhằm nâng cao nhận thức, hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng bạo lực trên cơ sở giới.

⁽³³⁾ Đã tổ chức thành công Đại hội Thể dục Thể thao tỉnh Cà Mau lần thứ VI năm 2022 giai đoạn 1.

⁽³⁴⁾ Như: Lễ hội Tri ân Quốc tổ; Lễ Giỗ Tổ Hùng Vương; Lễ hội Bánh dân gian Nam Bộ lần thứ II; Đại hội Thể dục Thể thao tỉnh Cà Mau lần thứ VI năm 2022 và nhiều hoạt động trong chương trình, kế hoạch phục hồi văn hóa, thể thao và du lịch, thu hút hàng ngàn lượt khách trong và ngoài tỉnh đến tham quan (đặc biệt trong kỳ nghỉ lễ 30/4 và 01/5)...

⁽³⁵⁾ Trong đó: Khách quốc tế ước đạt: 1.200 lượt, tăng 150% so cùng kỳ 2021 (480), đạt 60% so kế hoạch 2022 (2.000); khách trong nước ước đạt: 798.800 lượt, tăng 20% so cùng kỳ (664.375), đạt 66,7% so kế hoạch.

⁽³⁶⁾ Tính đến hết tháng 5, các địa phương đã triển khai xây dựng và sửa chữa 34 căn nhà tình nghĩa cho người có công (trong đó, xây mới 18 căn, sửa chữa 16 căn); xây dựng mới 03 nhà bia ghi danh liệt sĩ.

Thực hiện tốt Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 và Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 08/10/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19. Lũy kế đến nay, đã phê duyệt hỗ trợ cho 423.010 người, với số tiền 636,5 tỷ đồng; đã chi hỗ trợ 396.022 người, với số tiền 603,1 tỷ đồng, đạt 93,6% tổng số người được duyệt. Đặc biệt, Cà Mau là một trong những tỉnh, thành phố đầu tiên trong cả nước triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ; lũy kế đến nay, đã phê duyệt hồ sơ hỗ trợ cho 24 doanh nghiệp/3.122 lao động, tổng số tiền hỗ trợ 1,6 tỷ đồng.

6. Công tác dân tộc, tôn giáo

Công tác chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào dân tộc thiểu số được thực hiện tốt. Đã tổ chức nhiều hoạt động và có những hỗ trợ thiết thực cho đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là đối với gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần, Tết Nguyên tiêu và Tết Chôl Chnam Thmay. Hoàn thành công tác tuyên truyền về các mục tiêu phát triển thiên niên kỷ đối với đồng bào dân tộc thiểu số.

Công tác khảo sát, nắm tình hình, tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của các tổ chức tôn giáo luôn được quan tâm, coi trọng; góp phần tạo niềm tin của chức sắc, chức việc, tín đồ tôn giáo với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, an tâm lao động sản xuất, tích cực tham gia các phong trào do địa phương phát động.

7. Thông tin và truyền thông

Công tác đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin của tỉnh luôn được quan tâm, kiểm tra thường xuyên. Hệ thống giám sát an toàn thông tin của Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh đã phát hiện và ngăn chặn kịp thời hơn 74.343 cuộc tấn công; phần mềm phòng, chống mã độc phát hiện và xử lý hơn 165.756 đối tượng; cơ bản đảm bảo an toàn thông tin, dữ liệu, đảm bảo các hệ thống thông tin trên địa bàn tỉnh vận hành liên tục, hiệu quả.

Trong 6 tháng đầu năm, doanh thu dịch vụ của các doanh nghiệp bưu chính ước đạt 60,3 tỷ đồng, tăng 23,7% so cùng kỳ; tổng doanh thu dịch vụ viễn thông ước đạt 638 tỷ đồng, giảm 2,6% so cùng kỳ.

Hoạt động báo chí thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích và chấp hành tốt các quy định của pháp luật. Các cơ quan báo chí, Công Thông tin điện tử, hệ thống đài truyền thanh cơ sở thường xuyên, kịp thời thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về tình hình dịch COVID-19, tình hình phát triển kinh tế - xã hội trong trạng thái bình thường mới, an ninh, quốc phòng và trật tự an toàn xã hội.

III. QUỐC PHÒNG, AN NINH, NỘI CHÍNH

1. Quốc phòng, an ninh

Tình hình an ninh chính trị trên địa bàn tỉnh ổn định. Công tác phối hợp giữa 3 lực lượng (Công an - Quân sự - Biên phòng) từ tỉnh đến cơ sở được thực hiện

theo quy chế, kế hoạch, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh⁽³⁷⁾.

Hoạt động bồi dưỡng, tập huấn, huấn luyện và diễn tập được thực hiện theo quy định⁽³⁸⁾. Công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ năm 2022 đạt 100% chỉ tiêu với tổng số 850 thanh niên. Tiếp tục chuẩn bị các điều kiện để diễn tập khu vực phòng thủ huyện Thới Bình và diễn tập phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn huyện U Minh năm 2022 theo kế hoạch.

An ninh chính trị, chủ quyền vùng biển được giữ vững, chưa phát hiện dấu hiệu hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia, chủ quyền lãnh thổ. Tuy nhiên, tình trạng tranh chấp ngư trường, gây mất an ninh trật tự trên biển, nhập cảnh trái phép... vẫn còn diễn biến phức tạp⁽³⁹⁾.

2. Trật tự, an toàn xã hội, an toàn giao thông

2.1. Trật tự, an toàn xã hội

Mở cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm bảo đảm an ninh, trật tự các ngày lễ lớn, các sự kiện trọng đại của đất nước và của tỉnh; đấu tranh có hiệu quả với các băng nhóm tội phạm, hoạt động “tín dụng đen”, tội phạm về hình sự, ma túy, kinh tế, môi trường, tội phạm sử dụng công nghệ cao. Công tác giữ gìn trật tự an toàn xã hội được thực hiện khá tốt. Tội phạm về trật tự xã hội, về ma túy giảm so với cùng kỳ⁽⁴⁰⁾.

Mở cao điểm tuyên truyền, kiểm tra an toàn phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại 464 cơ sở thuộc các chợ, trung tâm thương mại, cơ sở kinh doanh khí đốt hóa lỏng trên địa bàn tỉnh; phát hiện, xử phạt 31 trường hợp vi phạm với số tiền 50 triệu đồng. Lũy kế từ đầu năm đến nay, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 03 vụ cháy, giảm 02 vụ so cùng kỳ; thiệt hại tài sản khoảng 3,5 tỷ đồng.

2.2. Trật tự an toàn giao thông

Mở các đợt cao điểm tuần tra, kiểm soát bảo đảm trật tự an toàn giao thông theo các chuyên đề như: “nồng độ cồn”, “ma túy”, “xe quá tải trọng”, “phòng, chống đua xe trái phép”. Từ đầu năm đến nay, đã xảy ra 29 vụ tai nạn giao thông, làm chết 07 người, bị thương 29 người; giảm 02 vụ, giảm 01 người chết, tăng 02 người bị thương so cùng kỳ.

3. Công tác thanh tra

Công tác thanh tra, phòng, chống tham nhũng được tổ chức thực hiện tốt,

⁽³⁷⁾ Trong 6 tháng đã tổ chức 5.069 cuộc tuần tra, kiểm soát khu vực đóng quân, các mục tiêu quan trọng với 16.607 lượt cán bộ, chiến sĩ tham gia.

⁽³⁸⁾ Đã bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh cho các đối tượng 736/2.136 đồng chí, đạt 34,5% chỉ tiêu; huấn luyện lực lượng dân quân tự vệ 10.930/13.599 đồng chí, đạt 80% chỉ tiêu.

⁽³⁹⁾ Xảy ra 06 vụ/07 đối tượng (giảm 06 vụ/07 đối tượng so với cùng kỳ); trong đó giết người 01 vụ/01 đối tượng, làm chết 01 người; cố ý gây thương tích 03 vụ/03 đối tượng, làm bị thương 03 người; phá hoại tài sản 01 vụ/01 đối tượng; trộm cắp tài sản 01 vụ/02 đối tượng.

⁽⁴⁰⁾ Tội phạm về trật tự xã hội: khởi tố 235 vụ, 312 bị can (giảm 152 vụ, giảm 172 bị can so cùng kỳ); tội phạm về ma túy khởi tố 68 vụ, 90 bị can (ít hơn 31 vụ, ít hơn 19 bị can so cùng kỳ).

góp phần quan trọng trong việc phát hiện, chấn chỉnh, xử lý vi phạm, tiêu cực, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước trên nhiều lĩnh vực⁽⁴¹⁾; qua thanh tra, kiến nghị thu hồi 954 triệu đồng, kiến nghị xử lý hành chính 05 tổ chức, 10 cá nhân. Công tác xây dựng chính quyền, tổ chức bộ máy nhà nước, dân tộc, tôn giáo... được triển khai thực hiện tích cực, đúng quy định.

4. Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Công tác tiếp dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân được tập trung thực hiện tốt, đúng quy định, đảm bảo về thời hạn, thời hiệu, đúng thẩm quyền, công khai, minh bạch. Các cơ quan, đơn vị đã tiếp 833 lượt, 939 người (tiếp thường xuyên 720 lượt, 799 người; thủ trưởng tiếp và ủy quyền tiếp 113 lượt, 140 người); tiếp nhận và xử lý 1.169 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; giải quyết 53/98 đơn khiếu nại và 16/26 đơn tố cáo thuộc thẩm quyền.

5. Công tác tư pháp

Hoạt động tư pháp, xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật được triển khai kịp thời, hiệu quả (trong 6 tháng đầu năm Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành 01/16 nghị quyết, đạt tỷ lệ 6,3%; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành 17/39 quyết định, đạt tỷ lệ 28,5%). Công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật được quan tâm thực hiện (tự kiểm tra 16 văn bản, kiểm tra theo thẩm quyền 21 văn bản, kết quả có 01 văn bản không phù hợp).

6. Công tác nội vụ

Công tác quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực; quản lý, sử dụng công chức, viên chức đúng chỉ tiêu biên chế, công khai, dân chủ, tuân thủ các quy định của pháp luật và đáp ứng kịp thời nhu cầu của các cơ quan, đơn vị⁽⁴²⁾. Thực hiện tinh giản biên chế đợt I với 63 chỉ tiêu.

Ban hành Kế hoạch thi tuyển công chức năm 2022; Kế hoạch tuyển dụng lại các trường hợp sai sót trong công tác tuyển dụng công chức, viên chức; thành lập Hội đồng thi tuyển công chức năm 2022 và Hội đồng tuyển dụng lại các trường hợp sai sót; tiếp nhận vào công chức 21 trường hợp; công nhận kết quả xét tuyển viên chức của 02 đơn vị: Vườn Quốc gia Mũi Cà Mau và Vườn Quốc gia U Minh Hạ.

Từ đầu năm đến nay, tỉnh đã cử tham gia bồi dưỡng lớp quản lý nhà nước chương trình chuyên viên cao cấp 07 trường hợp; cử tham gia thi nâng ngạch

⁽⁴¹⁾ Ngành thanh tra thực hiện 35 cuộc, trong đó 29 cuộc theo kế hoạch, 06 cuộc đột xuất. Nội dung các cuộc thanh tra tập trung vào các lĩnh vực: y tế, đất đai, tài chính ngân sách, đầu tư mua sắm trang thiết bị, vật tư tiêu hao phòng, chống dịch COVID-19. Đã ban hành kết luận 9 cuộc.

⁽⁴²⁾ Đã ban hành quyết định thành lập, sắp xếp, sáp nhập, tổ chức lại 03 đơn vị; Quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn 02 đơn vị; phê duyệt điều chỉnh, bổ sung cơ cấu tổ chức Bệnh viện Lao và Bệnh phổi; phê duyệt Điều lệ Liên minh Hợp tác xã nhiệm kỳ 2020 - 2025; phê duyệt Đề án vị trí việc làm Bệnh viện Lao và Bệnh phổi; việc giảm biên chế giáo viên, nhân viên y tế giai đoạn 2015 - 2021; nhu cầu biên chế giáo viên và nhân viên y tế giai đoạn 2022 - 2026; xây dựng Đề án vị trí việc làm Trung tâm Phân tích, kiểm nghiệm tỉnh Cà Mau. Ban hành văn bản thẩm định phương án tự chủ của 51 cơ quan, đơn vị; Quyết định phê duyệt quy hoạch lãnh đạo, quản lý cấp phòng của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (145 lượt công chức, viên chức); phê duyệt số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên và biên chế các hội có tính chất đặc thù của tỉnh Cà Mau năm 2022.



chuyên viên cao cấp 03 trường hợp; điều động, chuyển công tác trong và ngoài tỉnh 45 trường hợp; quyết định nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn 20 trường hợp; bố trí công tác đối với ứng viên Đề án đào tạo nguồn nhân lực tỉnh Cà Mau ở nước ngoài 03 trường hợp; hỗ trợ kinh phí đào tạo sau đại học cho 62 trường hợp⁽⁴³⁾.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá

Trong 6 tháng đầu năm, tình hình dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh cơ bản được kiểm soát tốt; các hoạt động kinh tế - xã hội của người dân và doanh nghiệp từng bước ổn định và phát triển, nhiều chỉ tiêu kinh tế - xã hội tăng trưởng so cùng kỳ như: tổng sản phẩm trong tỉnh ước tăng 4,23%; tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng 6,2%; tổng sản lượng thủy sản tăng 2,2%, trong đó sản lượng tôm tăng 10,3%; chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 8% (sản lượng chế biến tôm tăng 14,1%, sản lượng phân bón tăng 20%); tổng mức bán lẻ hàng hóa, dịch vụ tăng 4,6%; kim ngạch xuất khẩu tăng 53%; số lượng doanh nghiệp thành lập mới tăng 51%, số vốn đăng ký tăng 5,4 lần; giải quyết việc làm tăng 7,3%, công tác tuyển sinh, đào tạo nghề được tổ chức thuận lợi; hoạt động du lịch dần đi vào ổn định với nhiều hoạt động phục hồi, lượng khách du lịch tăng 20% và doanh thu tăng 38%. Số vụ tai nạn giao thông và số người chết giảm so cùng kỳ; quốc phòng an ninh tiếp tục được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo...

Bên cạnh đó, kinh tế - xã hội tỉnh còn một số khó khăn, hạn chế nhất định như: tốc độ tăng trưởng khu vực công nghiệp - xây dựng chỉ đạt 0,61%, kéo theo tốc độ tăng trưởng chung của tỉnh đạt thấp so với kế hoạch; giải ngân vốn đầu tư công đạt tỷ lệ cao hơn so cùng kỳ, nhưng vẫn còn chậm so kế hoạch (chỉ đạt khoảng 46%); tiến độ thực hiện một số dự án đầu tư quan trọng (cả trong và ngoài quốc doanh) còn chậm; thu hút đầu tư tư nhân còn nhiều hạn chế; việc thực hiện một số chỉ tiêu trong xây dựng nông thôn mới (giao thông, thu nhập, hình thức tổ chức sản xuất) còn khó khăn; việc thực hiện các chính sách hỗ trợ những đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 có lúc, có nơi còn thiếu chặt chẽ; công tác lập Quy hoạch tỉnh chưa đảm bảo thời gian yêu cầu...

2. Nguyên nhân của những khó khăn, hạn chế

Trong đầu quý I, tình hình dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh còn diễn biến phức tạp, số ca nhiễm tăng cao, ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của người dân; các hoạt động sản xuất, kinh doanh, một số hoạt động thương mại, dịch vụ giảm quy mô nên tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ quý I giảm so với cùng kỳ.

Sản lượng điện sản xuất của tỉnh phụ thuộc vào hợp đồng mua bán điện với Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN); từ ngày 01/01/2022, Nhà máy điện Cà Mau 1 và Cà Mau 2 trực tiếp tham gia thị trường điện cạnh tranh nên sẽ vận hành theo thực tế nhu cầu của thị trường. Trong khi đó, EVN ưu tiên huy động các nguồn

⁽⁴³⁾ Đối với cấp huyện, quyết định điều động, chuyển công tác đối với công chức, viên chức 41 trường hợp; quyết định nâng bậc lương thường xuyên và nâng lương trước thời hạn 18 trường hợp; có ý kiến chuyển công tác ngoài khối 04 trường hợp; hỗ trợ kinh phí đào tạo sau đại học cho 59 trường hợp.

thủy điện, năng lượng tái tạo và các nhà máy điện khí gần trung tâm phụ tải để giảm chi phí truyền tải, nên hạn chế huy động từ Nhà máy điện khí Cà Mau (chỉ huy động cao trong một khoảng thời gian ngắn vào giờ cao điểm). Từ đó, sản lượng điện sản xuất giảm mạnh, kéo theo sản lượng khí thương phẩm, khí hóa lỏng giảm (đây là những sản phẩm công nghiệp chủ yếu, chiếm tỷ trọng lớn trong giá trị sản xuất công nghiệp của tỉnh).

Ngoài ra, giá xăng, dầu tăng cao trong thời gian qua dẫn đến chi phí vận tải tăng, làm tăng chi phí đầu vào phục vụ sản xuất của các doanh nghiệp. Việc tăng giá cao bất thường của một số vật liệu xây dựng và khan hiếm nguồn cát làm tăng chi phí xây dựng, một phần làm chậm tiến độ thi công và giải ngân vốn đầu tư công.

Tuy nhiên, bên cạnh những nguyên nhân khách quan nêu trên, vẫn còn tồn tại một số nguyên nhân chủ quan cần được khắc phục. Việc tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách, giải pháp trên một số lĩnh vực chưa thực sự đồng bộ; một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa thực sự tích cực, chủ động trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc tham mưu những giải pháp quan trọng thuộc ngành, lĩnh vực quản lý, còn tư tưởng bị động, trông chờ sự chỉ đạo của cấp trên; sự phối hợp trong quản lý nhà nước trong nhiều trường hợp còn thiếu chặt chẽ, hiệu quả chưa cao; việc cải cách hành chính nội bộ còn chậm;...

PHẦN II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2022

Căn cứ tình hình thực hiện 6 tháng đầu năm, để đạt được mục tiêu kế hoạch năm 2022 tăng trưởng 7%, tăng trưởng chung của tỉnh 6 tháng cuối năm phải đạt từ 9,69% trở lên. Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo, điều hành quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra theo Nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh; rà soát, bổ sung các giải pháp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, bù đắp cho các khu vực đạt thấp so với kế hoạch với quyết tâm, nỗ lực cao nhất, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, đồng thời tập trung một số công tác trọng tâm như sau:

1. Thực hiện quyết liệt hơn nữa các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại Chương trình hành động số 01/CTr-UBND ngày 18/01/2022, Chương trình hành động số 02/CTr-UBND ngày 09/02/2022 và Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 22/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh; trong đó, tổ chức triển khai thực hiện quyết liệt, hiệu quả, phù hợp với thực tế và khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thời gian qua, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra, đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ.

2. Tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Triển khai thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về



chuyển đổi số tỉnh Cà Mau đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 ngay sau khi Nghị quyết được ban hành. Tạo môi trường thuận lợi, thông thoáng để thúc đẩy đầu tư của doanh nghiệp trong và ngoài nước trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh việc phân cấp quản lý trên các lĩnh vực nhằm đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính để chủ động nâng cao năng lực của từng cấp, từng ngành trong cải cách hành chính; cải thiện thứ hạng đối với Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số cải cách hành chính (PAR-index). Quan tâm tạo điều kiện, hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp tư nhân gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch COVID-19. Thực hiện có hiệu quả đề án cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, từng bước cải thiện dần điểm số và thứ hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

3. Hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh Cà Mau thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tổ chức thực hiện tốt các quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, quy hoạch (điều chỉnh) 03 đô thị động lực.

4. Triển khai thực hiện các giải pháp cấp bách để thúc đẩy sản xuất ngư - nông - lâm nghiệp; tăng cường công tác kiểm tra, chỉ đạo sản xuất một cách đồng bộ, nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả cao; duy trì và phát triển mới các chuỗi liên kết sản xuất nông sản chất lượng cao; mời gọi hợp tác sản xuất, chế biến và tiêu thụ các ngành hàng chủ lực. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, bảo vệ động vật hoang dã, tập trung phát triển trồng rừng thâm canh, tăng cường khôi phục rừng phòng hộ ven biển để bảo vệ môi trường sinh thái chống sạt lở. Theo dõi sát tình hình thời tiết, khí tượng thủy văn, có giải pháp ứng phó kịp thời, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra. Tăng cường công tác xúc tiến thương mại đối với các sản phẩm nông nghiệp, đặc biệt là sản phẩm OCOP bằng nhiều hình thức.

5. Triển khai quyết liệt công tác thu ngân sách và các giải pháp chống thất thu ngân sách nhà nước, phấn đấu hoàn thành vượt dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2022. Theo dõi sát diễn biến giá cả, nhất là hiện tượng tăng giá các mặt hàng nguyên, nhiên, vật liệu để kịp thời thực hiện các biện pháp xử lý. Đảm bảo nguồn vốn cho vay và tăng cường mở rộng quy mô hoạt động tín dụng đến mọi thành phần kinh tế; đa dạng hóa các loại hình tín dụng trên cơ sở chất lượng - hiệu quả - an toàn, nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả sử dụng vốn.

6. Tập trung, quyết liệt thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công năm 2022, nhất là các công trình, dự án trọng điểm của tỉnh để tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện tốt công tác duy tu, bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên, kịp thời sửa chữa, khắc phục các công trình giao thông bị hư hỏng, xuống cấp, hạn chế phát sinh hư hỏng lớn, đáp ứng tốt nhu cầu lưu thông, vận chuyển hàng hóa của người dân.

7. Đẩy mạnh công tác xúc tiến, thu hút, mời gọi đầu tư từ khu vực tư nhân để tăng nguồn vốn đầu tư toàn xã hội. Đôn đốc đẩy nhanh thực hiện, hoàn thành các dự án, công trình điện gió trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác quản lý, bình

ổn giá cả thị trường, xử lý nghiêm các trường hợp mua bán hàng gian, hàng giả, hàng kém chất lượng. Tập trung chỉ đạo các giải pháp thúc đẩy phát triển sản xuất công nghiệp và thương mại, phấn đấu vượt mức kế hoạch đề ra. Tiếp tục chú trọng thực hiện hiệu quả các hiệp định thương mại tự do (FTA) đã ký kết để đẩy mạnh xuất khẩu.

8. Tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất ở các cấp và các đối tượng sử dụng đất. Kiểm soát chặt chẽ việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh, đảm bảo phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được cấp thẩm quyền phê duyệt; tăng cường rà soát những khó khăn, vướng mắc liên quan đến quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, khắc phục ô nhiễm môi trường; đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và các trường hợp khai thác đất mặt trái phép trên địa bàn tỉnh.

9. Theo dõi chặt chẽ các bệnh có nguy cơ phát thành dịch và tình hình bệnh dịch ở các nước lân cận, trên thế giới để dự phòng lây nhiễm. Tiếp tục khuyến cáo người dân không chủ quan, lơ là trong công tác phòng, chống dịch COVID-19. Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, giảm nhẹ ảnh hưởng hậu COVID-19, đúc kết kinh nghiệm trong quá trình chăm sóc giảm nhẹ. Đẩy nhanh việc tổ chức tiêm vắc-xin cho trẻ em từ 5 tuổi đến dưới 12 tuổi và mũi tăng cường cho các đối tượng, bảo đảm an toàn, hiệu quả. Thực hiện tốt công tác phòng, chống các bệnh truyền nhiễm, đặc biệt là các bệnh theo mùa có diễn biến phức tạp như sốt xuất huyết và tay chân miệng.

10. Tiếp tục thực hiện tốt công tác giải quyết việc làm, đào tạo nghề; tăng cường công tác quản lý lao động nước ngoài đang làm việc trên địa bàn tỉnh. Nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục nghề nghiệp, đẩy mạnh đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Thực hiện tốt các chính sách đền ơn đáp nghĩa, an sinh xã hội và giảm nghèo bền vững. Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ vào sản xuất, đời sống để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa và hiệu quả của nền kinh tế. Thúc đẩy đổi mới sáng tạo, đổi mới công nghệ trong sản xuất, kinh doanh. Tăng cường quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

11. Tổ chức tốt kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022 và triển khai tổ chức các hoạt động hè năm 2022; phòng chống tai nạn, thương tích, đuối nước ở trẻ em; chuẩn bị các điều kiện cho khai giảng năm học mới 2022 - 2023. Tiếp tục thực hiện rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, bảo đảm nguyên tắc tạo thuận lợi cho việc học tập của học sinh gắn với các điều kiện bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục; tiếp tục khắc phục tình trạng nhiều điểm trường lẻ, trường học có quy mô nhỏ, chất lượng giáo dục chưa cao; tổ chức đánh giá việc thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trong tỉnh.

12. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình, kế hoạch về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam, đáp ứng yêu cầu phát triển bền

vững đất nước; về phát triển thể thao thành tích cao và thể thao quần chúng. Từng bước đầu tư đồng bộ và khai thác có hiệu quả các thiết chế văn hóa, trong đó ưu tiên đầu tư các thiết chế phục vụ sinh hoạt văn hóa cộng đồng. Tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch; tổ chức các hoạt động kích cầu du lịch, nhất là trong các dịp lễ, tết và các hoạt động trong Chương trình Sự kiện “Cà Mau - Điểm đến 2022”.

13. Đảm bảo quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội. Thực hiện quyết liệt, hiệu quả các biện pháp kéo giảm tội phạm về trật tự xã hội, tai nạn giao thông; chủ động phòng, chống cháy, nổ. Tiếp tục thực hiện tốt Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 28/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Đề án phát triển Ứng dụng Dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Cà Mau, đảm bảo tiến độ thực hiện theo quy định.

14. Tổ chức kiểm tra, nâng cao chất lượng công tác tiếp dân; giải quyết kịp thời, đúng quy định đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân; tập trung giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, kéo dài và thực hiện tốt công tác thi hành án dân sự. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về dân tộc, tôn giáo, ngoại vụ.

15. Đẩy mạnh đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức về chuyên môn nghiệp vụ; thường xuyên nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức trong thực thi nhiệm vụ. Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể, huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong năm 2022.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2022./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng Quân khu 9;
- Thành viên UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, TP. Cà Mau;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Các phòng Khối NC-TH (Th);
- Lưu: VT.KL09/6.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Văn Bi




Phụ lục

ƯỚC THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số 188 /BC-UBND ngày 23 /6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Chi tiêu	ĐVT	Thực hiện 6 tháng năm 2021	Thực hiện năm 2021	Năm 2022		So sánh (%)		Ghi chú
					Kế hoạch năm 2022	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2022	ƯTH 6T2022/ KH2022	ƯTH 6T2022/ TH 6T2021	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
I	Các chỉ tiêu về kinh tế								
1	Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) giá so sánh	Tỷ đồng	20.449	40.560	44.610	21.313,5	47,78	104,23	
	<i>Trong đó:</i> + Ngu, nông, lâm nghiệp	"	6.671	13.626	14.080	7.098,8	50,42	106,41	
	+ Công nghiệp, xây dựng	"	7.107	13.270	15.300	7.150,9	46,74	100,61	
	+ Dịch vụ	"	5.759	11.941	13.290	6.164,0	46,38	107,03	
	+ Thuế nhập khẩu, thuế sản phẩm	"	911	1.723	1.940	899,8	46,38	98,73	
2	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	8.401	18.981	21.000	8.924	42,49	106,22	
3	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	475,83	1.116	1.150	728	63,29	152,97	
4	Thu ngân sách	Tỷ đồng	3.244,9	5.871,1	4.401,0	2.455,0	55,8	75,7	
5	Chi ngân sách	Tỷ đồng	4.347,8	10.434,0	10.640,0	5.433,9	51,1	125,0	
6	Tỷ lệ đô thị hóa	%			30,0				
7	Tổng sản lượng nuôi trồng và khai thác	Tấn	306.150	608.966	630.000	313.025	49,7	102,2	
	<i>Trong đó:</i> Sản lượng tôm	"	107.167	214.098	230.000	118.245	51,4	110,3	

TT	Chi tiêu	ĐVT	Thực hiện 6 tháng năm 2021	Thực hiện năm 2021	Năm 2022		So sánh (%)		Ghi chú
					Kế hoạch năm 2022	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2022	Ư' TH 6T2022/ KH2022	Ư' TH 6T2022/ TH 6T2021	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
8	Sản lượng lúa	Tấn	287.745	459.014	500.000	380.452	76,1	132,2	
9	Một số sản phẩm chủ yếu								
	<i>Sản lượng chế biến tôm</i>	<i>Tấn</i>	<i>86.753</i>	<i>180.000</i>	<i>157.000</i>	<i>98.991</i>	<i>63,1</i>	<i>114,1</i>	
	<i>Sản lượng điện sản xuất</i>	<i>Tr.KWh</i>	<i>3.019</i>	<i>4.565</i>	<i>6.500</i>	<i>2.187</i>	<i>33,6</i>	<i>72,4</i>	
	<i>Sản lượng đạm</i>	<i>Tấn</i>	<i>508.543</i>	<i>1.000.000</i>	<i>1.000.000</i>	<i>610.406</i>	<i>61,0</i>	<i>120,0</i>	
	<i>Sản lượng khí thương phẩm</i>	<i>Triệu m³</i>	<i>865</i>	<i>1.460</i>	<i>1.700</i>	<i>717</i>	<i>42,2</i>	<i>82,9</i>	
	<i>Sản lượng khí hóa lỏng</i>	<i>Tấn</i>	<i>73.267</i>	<i>117.682</i>	<i>130.000</i>	<i>54.125</i>	<i>41,6</i>	<i>73,9</i>	
10	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ	Tỷ đồng	37.166	62.492	69.300	38.892	56,1	104,6	
II	Các chỉ tiêu về xã hội và môi trường								
11	Tỷ lệ hộ nghèo	%		1,23	2,56				
	<i>Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo</i>	%		<i>0,3</i>	<i>0,5</i>				
12	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%		51	53,0	30,4			
13	Giải quyết việc làm	Người	18.500	27.200	39.700	19.940	50,2	107,3	
14	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	90,9	90	92,0	81,0	88,0	94,0	
15	Tỷ lệ dân số tham gia BHXH bắt buộc	%	93,8	95,5	96,0	93,3	92,0	102,0	
16	Tỷ lệ dân số tham gia BHXH tự nguyện	%	3,6	6	6,5	3,9	47,0	88,0	
17	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm thất nghiệp	%	93,31	83	87,0	82,2	93,0	103,0	
18	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	Xã	43	46	53	49	92,5	114,0	



TT	Chi tiêu	ĐVT	Thực hiện 6 tháng năm 2021	Thực hiện năm 2021	Năm 2022		So sánh (%)		Ghi chú
					Kế hoạch năm 2022	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2022	Ư' TH 6T2022/ KH2022	Ư' TH 6T2022/ TH 6T2021	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới	%		56	64,6	59,8			
19	Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh	%			94,5				
20	Tỷ lệ rác thải đô thị và khu, cụm công nghiệp được thu gom xử lý	%			87,0				
21	Tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý	%			85,7	81,0	76,0		
22	Tỷ lệ che phủ rừng và cây phân tán	%		25,8	26,0				